

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày 12-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Phúc

Ông Huỳnh Trung Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Phục - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với:

- Bị cáo Trần Minh T, sinh ngày 10/01/2003; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 13, ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Đặng Văn T, sinh năm 1991 (chết)

Địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Văn T:

Trần Thị C, sinh năm 1949 (mẹ ruột), có mặt.

Địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Võ Văn B, sinh năm 1966, *có đơn xin vắng mặt*.

Địa chỉ: Thôn Y, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

2. Lâm Văn L, sinh năm 1961, *vắng mặt*.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

3. Trần Văn S, sinh năm 1966, *có mặt*

Địa chỉ: ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- **Người làm chứng:** Phạm Văn Đ, sinh năm 1958, *vắng mặt*.

Địa chỉ: ấp R, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 22/01/2021, Trần Minh T, ngụ ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 81N1-1803 trên tuyến Quốc lộ 30, hướng đi từ xã A, huyện T đến xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để rước bạn làm công nhân ở công ty may A. Khi đến địa phận ấp R, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì T nhìn thấy bạn đi nhờ xe của người khác nên quay đầu xe trở về nhà. Trên đường đi T bị chóng mặt nên điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái đụng vào xe mô tô biển số 66P2- 061.41 do Đặng Văn T, sinh năm 1991, ngụ khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp điều khiển lưu thông hướng ngược lại. Hậu quả T tử vong tại chỗ, còn T chấn thương nặng được đưa đi cấp cứu tại trung tâm y tế huyện T.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 23/01/2021 của phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, Công an tỉnh Đồng Tháp, thể hiện: Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, đường hai chiều, không có vạch kẻ tim đường, không có biển báo hiệu đường bộ, đoạn đường thông thoáng không bị hạn chế tầm nhìn, mặt đường trải nhựa rộng 9^m. Tất cả số liệu lấy lề trái hướng từ xã A, huyện T đến xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp làm chuẩn. Điểm đụng đo vào lề chuẩn 3,55^m. Như vậy, Trần Minh T điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường, lấn sang trái 0,95^m gây ra tai nạn với xe mô tô chạy ngược chiều như đã nêu trên.

Biên bản khám xe mô tô biển số 66P2- 061.41 và 81N1-1803, được chụp ảnh ghi nhận, mô tả các dấu vết va chạm và những bộ phận bị hư hỏng vào biên bản đúng theo trình tự luật định.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 81/TTh-TTPY, ngày 22/01/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tử thi Đặng Văn T, sinh năm: 1991, giới tính: nam; địa chỉ khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nguyên nhân chết: chấn thương sọ não.

Vật chứng thu giữ của Trần Minh T: 01 mô tô biển số kiểm soát: 81N1-1803, loại xe 02 bánh, màu vàng (xe đã qua sử dụng và bị hư hỏng khi xảy ra tai nạn).

Thu giữ của Đặng Văn T: 01 mô tô biển số kiểm soát: 66P2- 061.41, loại xe 02 bánh, màu xanh (xe đã qua sử dụng và bị hư hỏng khi xảy ra tai nạn).

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKS-TN ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Minh T, phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Tình tiết tăng nặng: Không.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Trần Minh T khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không tham gia tranh luận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Văn T, bà Trần Thị C trình bày: Vào ngày 22/01/2021, bị cáo Triệu dụng va chạm xe với con bà là Tuấn gây tai nạn làm T chết bà hoàn toàn không biết, do đi làm thuê ở thành phố H. Sau đó trong quá trình điều tra, ngày 14/4/2021, bà với gia đình bị cáo T thỏa thuận với nhau và yêu cầu bị cáo T bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các chi phí khác trong mai táng với tổng số tiền là 30.000.000đồng và bà đã nhận đủ tiền xong, không yêu cầu gì thêm. Ngoài ra, bà xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn S trình bày: Vào ngày 22/01/2021, Trần Minh T sử dụng xe mô tô biển số kiểm soát 81N1-1803 gây tai nạn làm chết Đặng Văn T ông hoàn toàn không biết. Đối với xe mô tô trên là của chú U cho T sử dụng để đi làm. Ngoài ra, ông có đưa số tiền 30.000.000đồng để bị cáo để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, ông không yêu cầu bị cáo trả lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 23/01/2021 của phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, Công an tỉnh Đồng Tháp; Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 23/01/2021; Biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi ngày 22/01/2021 của Trung tâm pháp y – tỉnh Đồng Tháp; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 81/TTh-TTPY, ngày 22/01/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Đồng Tháp; Lời khai đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 22/01/2021, bị cáo Trần Minh T, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 81N1-1803 trên tuyến Quốc lộ 30, hướng đi từ xã A, huyện T đến xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến ấp R, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo Triều đi không đúng phần đường, lấn sang lề trái 0,95^m gây tai nạn với xe ngược chiều. Hậu quả Đặng Văn T tử vong tại chỗ do chấn thương sọ não.

Nguyên nhân, do bị cáo Triều điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định và đi không đúng phần đường đã vi phạm Luật giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 9 Điều 8 “*Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định*” và khoản 1 Điều 9 “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*”

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây mất ổn định an ninh, trật tự, an toàn giao thông ở địa phương nói riêng, tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ nói chung đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

[3] Xét thấy, một trong những nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do ý thức chấp hành luật giao thông của người tham gia giao thông chưa cao, lái xe cầu thả,...Đảng và Nhà nước đã có rất nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, xử lý nghiêm các lỗi vi phạm của người tham gia giao thông nhằm giảm tối đa số vụ tai nạn giao thông và hậu quả do tai nạn giao thông gây ra.

Bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi nhận thức được điều này; tuy nhiên do cầu thả không chấp hành đúng quy định pháp luật giao thông đường bộ, điều khiển xe không có giấy phép lái xe theo quy định và đi không đúng phần đường lấn sang trái 0,95mét nên đã gây ra tai nạn. Hậu quả làm chết Đặng Văn Tuấn. Hành vi của bị cáo thật đáng phê phán, nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục toàn bộ hậu quả; đại diện bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần thiết áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt có lợi cho bị cáo. Tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, xét thấy bản thân bị cáo hiện nay làm thuê thu nhập thấp nên không áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, ngày 14/4/2021, bà Trần Thị C (mẹ ruột đại diện bị hại T) yêu cầu bị cáo T bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các chi phí khác trong mai táng với tổng số tiền là 30.000.000đồng. Bị cáo Triều đồng ý bồi thường và bị cáo T và gia đình đã bồi thường 30.000.000đồng cho đại diện bị hại Trần Thị C đã nhận tiền xong. Xét thấy, đại diện bị hại với bị cáo đã thỏa thuận xong là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[6] Đối với số tiền 30.000.000đồng do Trần Văn S (cha ruột bị cáo) đưa bị cáo để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, ông S không yêu cầu bị cáo trả lại nên không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô biển số kiểm soát 81N1-1803 do bị cáo Triều điều khiển gây tai nạn thuộc quyền sở hữu của Võ Văn B, sinh năm 1966, địa chỉ Thôn U, xã T, Thị xã A, tỉnh Gia Lai làm nghề mua bán xe củ. B bán xe mô tô trên cho một người lạ vào năm 2008 với giá 5.000.000đồng. Sau đó, ông U bà con với bị cáo T mua xe mô tô trên tại thành phố H với giá 1.500.000đồng. Đến năm 2019, ông U chết và cho xe mô tô trên cho bị cáo T sử dụng. Quá trình điều tra, trách nhiệm dân sự bị cáo T đã bồi thường xong cho đại diện gia đình bị hại nên Cơ

quan điều tra đã trao trả xe mô tô trên lại cho bị cáo T nhận xong nên không xem xét.

Đối với xe mô tô biển số kiểm soát: 66P2- 061.41 do Tuấn điều khiển thuộc quyền sở hữu của Lâm Văn L, sinh năm 1961, địa chỉ ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp làm nghề mua bán xe cũ. L bán xe mô tô trên vào năm 2019 với giá 3.000.000đồng (bán cho người lạ không nhớ họ tên và địa chỉ). Bà Trần Thị C trình bày, xe mô tô trên là của T mua sử dụng đi vác lúa mướn cho đến khi gây tai nạn. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả xe mô tô trên lại cho đại diện bị hại Trần Thị C nhận xong nên không xem xét.

[8] Tại phiên tòa, bị cáo khai xe mô tô trên là thuộc sở hữu của bị cáo và ngày 22/01/2021 bị cáo lấy xe mô tô trên sử dụng gây tai nạn ông S không biết nên không xem xét truy cứu trách nhiệm đối với ông S về hành vi “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 264 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)
Hứa Quang Thông